TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: ấp TĐA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Cái Quốc T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị D và anh Cái Quốc T thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân: Anh chị chung sống vào năm 2007 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi, ly thân cách đây hai tháng. Anh chị yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung gồm: Cháu Cái Quốc L, sinh ngày 01/01/2008 và cháu Cái Nhã P, sinh ngày 30/6/2017. Anh chị thống nhất giao cháu P cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu L cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D và anh Cái Quốc T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị D, anh T chung sống vào năm 2007 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh T.

[3] Về con chung: Chị D, anh T thống nhất giao cháu P cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu L cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Theo văn bản ghi nguyện vọng con chung, cháu L có nguyện vọng sống chung với anh T. Thỏa thuận trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị D, anh T xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Cái Quốc T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Cái Nhã P, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Cái Quốc L, sinh ngày 01/01/2008 cho anh Cái Quốc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị D và anh Cái Quốc T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000969 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà Chư đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng